

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành tại Quyết định số.../QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày tháng năm
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH TẾ ĐỐI NGOẠI (CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG)**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **KINH TẾ QUỐC TẾ**
Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**
Mã ngành đào tạo: **52.31.01.06**
Trưởng Bộ môn: **TS. TRẦN VĂN ĐỨC**

1) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung: Mục tiêu đào tạo của chương trình cử nhân tài năng (CNTN) ngành Kinh tế quốc tế (KTQT) là trang bị cho sinh viên tiềm năng những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng để làm việc trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này. Đặc biệt, chương trình này còn là một môi trường cho người học những trải nghiệm đặc biệt, thúc đẩy tinh thần đột phá, khẳng định bản thân, tinh thần hợp tác; tinh thần lãnh đạo và khả năng nghiên cứu để có đủ năng lực giải quyết những tồn tại, định hướng những xu thế mới trong trong hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế đất nước.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ những nhà quản lý, hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu có kiến thức vững vàng trong hoạch định và triển khai hoạt động kinh tế đối ngoại;
- Đào tạo đội ngũ quản lý, nhà nghiên cứu có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

2) Chuẩn đầu ra chương trình cử nhân tài năng

TT	Mức độ ¹	Chuẩn đầu ra
1		Kiến thức và lập luận ngành
1.1	(3)	Áp dụng kiến thức cơ bản khối ngành kinh tế quản lý giải quyết các vấn đề kinh tế
1.2	(3)	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành KTĐN để giải quyết các vấn đề kinh tế
1.3	(3)	Áp dụng kiến thức chuyên ngành KTĐN giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực KTĐN
2		Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp
2.1	(3)	Thể hiện khả năng tự định hướng, phân tích và giải quyết vấn đề
2.2	(3)	Nghiên cứu và khám phá kiến thức
2.3	(3)	Tư duy phân biện
2.4	(3)	Thái độ tư tưởng đúng đắn và phát triển khả năng học tập suốt đời
2.5	(3)	Có đạo đức và các trách nhiệm khác đối với cộng đồng
3		Làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp
3.1	(3)	Khả năng làm việc nhóm
3.2	(3)	Kỹ năng giao tiếp
3.3	(3)	Giao tiếp bằng ngoại ngữ (TOEIC 550)
4		Năng lực thực hành nghề nghiệp
4.1	(2)	Hiểu rõ bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường
4.2	(3)	Hiểu rõ bối cảnh doanh nghiệp và kinh tế đối ngoại
4.3	(4)	Áp dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong các hoạt động kinh tế đối ngoại

¹ Bloom's Scale

Các chuẩn đầu ra bổ sung cho chương trình CNTT ngành KTQT như sau:

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên CNTT là TOEIC 550 hoặc tương đương (cao hơn so với sinh viên chương trình chuẩn (chuẩn tiếng Anh của chương trình chuẩn là TOEIC 500 hoặc tương đương)
- Phát triển kỹ năng học tập suốt đời
- Kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp trong bối cảnh toàn cầu
- Kỹ năng viết báo cáo, trình bày và thuyết trình bằng tiếng Anh tốt. 100 % sinh viên CNTT bắt buộc viết báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh và trình bày báo cáo khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh.
- Kỹ năng định hướng trong quá trình phân tích, đánh giá, khái quát hóa, đưa ra các giả thuyết, tư duy sáng tạo và linh hoạt trong từng hoàn cảnh cụ thể.

Điểm khác biệt về tổ chức giảng dạy - NCKH sinh viên lớp CNTT ngành KTQT:

- Sinh viên CNTT ngành Kinh tế quốc tế thực hiện các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn) bằng Tiếng Anh.
- Các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn): yêu cầu sinh viên độc lập thực hiện các đề án, dự án, nghiên cứu ở mức độ nâng cao... dưới nhiều hình thức khác nhau: sản phẩm mô phỏng, video clip, báo cáo....
- 100% sinh viên CNTT phải tham gia nghiên cứu khoa học, tối thiểu phải có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường.

3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học

	Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức			Thái độ					Kỹ năng			Năng lực nghề nghiệp		
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3
	Ngoại ngữ	20										X	X			
HKI	Những NLCB của CN ML	5	X		X					X			X	X	X	
	Toán cao cấp	5	X			X				X				X	X	
	Giới thiệu ngành KTĐN	3	X			X	X			X			X	X	X	
	Kinh tế học vi mô 1	3	X									X	X	X	X	
	Lý luận nhà nước và pháp luật	3				X		X	X	X	X			X		

	Môn tự chọn	2			X		X	X	X	X		X			
HK2	Luật doanh nghiệp	3	X					X		X				X	X
	Kinh tế vĩ mô 1	3		X					X		X	X	X		X
	Nguyên lý kế toán	3	X			X				X			X	X	X
	Quản trị học căn bản	3	X			X				X		X	X	X	X
	Lý thuyết xác suất	2	X			X						X		X	X
	Môn tự chọn 1	2									X				
	Môn tự chọn 2	2				X		X	X	X	X				
	Giáo dục thể chất	2			X		X	X	X	X					
	Giáo dục QP (4 tuần)	165t	X							X		X		X	X
HK3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	X			X				X			X	X	X
	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3		X			X			X				X	X
	Marketing căn bản	3		X				X		X				X	X
	Nguyên lý thị trường tài chính	3									X				
	Thống kê ứng dụng	3				X				X		X		X	
	Phương pháp NCKH	3		X				X		X	X		X		
	Môn tự chọn	2						X		X		X			
HK4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	X					X					X	X	X
	Kinh tế học quốc tế	2	X							X			X	X	X
	Hệ thống thông tin kinh doanh	2		X							X			X	X
	Kinh tế lượng	3		X				X						X	X
	Luật thương mại quốc tế	3		X				X		X			X	X	X

	Môn học tự chọn chuyên sâu	3				X				X		X		X		
HK5	Dự báo kinh tế	3		X		X	X		X				X		X	
	Kinh tế đối ngoại	3		X					X				X	X		X
	Marketing quốc tế	3			X		X	X			X		X	X		
	CS Tài chính quốc tế	3	X		X	X			X		X	X		X	X	
	Leadership	3			X	X	X			X		X		X		
	Kinh doanh quốc tế	3	X		X					X			X	X	X	
HK6	Khởi nghiệp	3	X			X				X				X	X	
	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	X			X	X			X			X	X	X	
	Kiến tập	3	X									X	X	X	X	
	Môn học tự chọn chuyên sâu 1	3			X	X		X	X		X		X	X		X
	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			X	X			X	X		X		X		X
HK7	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	X					X		X				X	X	
	Logistics	3		X						X		X	X	X		X
	Đàm phán quốc tế	3		X		X	X		X		X	X		X	X	
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3		X			X	X		X		X		X	X	
HK8	Thực tập tốt nghiệp	4		X		X	X		X		X	X		X	X	
	Khóa luận tốt nghiệp	6		X			X	X		X		X		X	X	

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình “Kinh tế quốc tế” có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế của Việt Nam, các cơ sở đào tạo, các cơ quan nghiên cứu về kinh tế quốc tế của Việt Nam và nước ngoài hoặc các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp thuộc mọi

thành phần kinh tế của Việt Nam có quan hệ kinh tế với nước ngoài, các công ty liên doanh, văn phòng đại diện của nước ngoài và các công ty nước ngoài tại Việt Nam. Các lĩnh vực làm việc cũng rất đa dạng như xuất nhập khẩu, logistics, đầu tư quốc tế, kinh doanh quốc tế, giảng dạy, tài chính - ngân hàng...

Nhìn chung, chương trình “Kinh tế quốc tế” định hướng nghề nghiệp sinh viên theo 4 nhóm nghề nghiệp chính:

- *Nhóm 1: Các trường đại học, viện nghiên cứu.* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với tư cách giảng viên, chuyên viên nghiên cứu, tư vấn, phân tích hoạch định chính sách
- *Nhóm 2: Các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại.* Các công việc sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm là chuyên viên quan hệ quốc tế trong các cơ quan/Vụ/Viện về các vấn đề kinh tế đối ngoại và kinh doanh quốc tế như Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao, Vụ hợp tác quốc tế của các Bộ, Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Quốc tế, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở thương mại, Cục xúc tiến thương mại...
- *Nhóm 3: Các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.* Trong nhóm này bao gồm chuyên viên có năng lực, trong tương lai có khả năng trở thành doanh nhân hoặc nhà quản lý cao cấp trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước ở các vị trí có liên quan đến kinh tế đối ngoại như chuyên viên kinh doanh xuất nhập khẩu, logistics, phát triển thị trường quốc tế và thương hiệu, thanh toán quốc tế, quan hệ quốc tế,...
- *Nhóm 4: Các tổ chức, định chế kinh tế quốc tế.* Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành các chuyên viên có năng lực, trong tương lai trở thành các chuyên gia trong các tổ chức quốc tế như ILO, UNCTAD, ADB, IMF, World Bank, NGOs...

5) Thời gian đào tạo: 4 năm

6) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK + KLTN
Đại học	4 năm	130	46	84	22	52	10 (4+6)

7) Đối tượng tuyển sinh

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Khối tuyển sinh: A, A1 và D1

8) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 1368 /ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.1. Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp: học kỳ 8.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

9) **Thang điểm:** Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10) Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	NÂNG CAO (Môn tài năng chiếm 25% - 35% tổng tín chỉ tích lũy)
1.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 46 tín chỉ						
1.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (10 TC)						
Các môn học bắt buộc (10 TC)			10	10		
1	GEN1001	Những nguyên lý của CN Mác – Lênin	5	5		
2	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3		
3	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
1.1.2. Khoa học xã hội: 7 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (3TC)			3	3		

1	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3		
Các môn tự chọn (4 TC)			4	4		
1	GEN1106	Xã hội học	2	Chọn 1 trong 2		
2	GEN1105	Văn hóa học	2			
3	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	Chọn 1 trong 2		
4	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2			
1.1.3. Nhân văn – Kỹ năng: 5 tín chỉ						
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	Chọn 1 trong 4 môn		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2			
3	ECO1033	Nhập môn ngành Kinh tế học	2			
4	BUS1303	Kỹ năng làm việc nhóm	2			
5	GEN1108	Phương pháp NCKH	3	Bắt buộc SV TN		Môn tài năng
1.1.4. Khoa học pháp lý: 3 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc: 3 TC			3	3		
1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3		
1.1.5. Toán và Khoa học tự nhiên (10 tín chỉ)						
Các môn học bắt buộc: 7 TC			7	7		
1	MAT1001	Toán cao cấp	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
Các môn học tự chọn: 3TC			3	3		
1	GEN1107	Logic học	3	Chọn 1 trong 2 môn		
2	MIS1004	Tin học ứng dụng	3		1	
1.1.6. Khoa học kinh tế: 12 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (12 TC)			12	12		
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	3		
1.1.7. Ngoại ngữ không chuyên: 20 tín chỉ						
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1	

2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1	
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1	
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1	
1.1.8. Giáo dục thể chất: 5 tín chỉ						
1.1.9. Giáo dục quốc phòng: 165 tiết (tương ứng 5 tín chỉ)						
1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 Tín chỉ						
1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành (22 tín chỉ)						
Các môn học bắt buộc: 22 TC			22	17	5	
1	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1201	Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Ng/lý thị trường tài chính)	3	3		
5	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1	
6	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
7	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
8	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1	
1.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 52 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (40TC)			40	28	12	
1	ECO1006	Dự báo kinh tế	3	3		
2	COM1002	Kinh tế đối ngoại	3	3		Môn tài năng
3	...	Marketing quốc tế (Tiếng Anh)	3	2	1	Môn tài năng
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	Môn tài năng
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1	
6	COM1028	Khởi nghiệp (Tiếng Anh)	3	2	1	Môn tài năng
7	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
8	COM1029	Kiến tập	3		3	
9	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư (Tiếng Anh)	3	2	1	Môn tài năng
10	COM1011	Logistics (Tiếng Anh)	3	2	1	Môn tài năng

11	COM1004	Đàm phán quốc tế	3	3		
12	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	Môn tài năng
13	...	Luật thương mại quốc tế	3	3		
Các môn học tự chọn (12TC)			12			
14	...	Thương mại điện tử	3	Chọn 3 trong 6 môn		
15	COM1010	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3			
16	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế	3			
17	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3			
18	COM1015	Đầu tư quốc tế	3			
19	COM1012	Thanh toán quốc tế	3			
20	GEN1109	Leadership	3	Bắt buộc SV TN		Môn tài năng
1.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần chuyên môn: 10 tín chỉ						
Môn bắt buộc: 10 TC			10		10	
1		Thực tập cuối khóa (Tiếng Anh)	4		4	Môn học tài năng
2		Khóa luận tốt nghiệp (Tiếng Anh)	6	6		Môn học tài năng

Trong đó, danh mục các môn học tài năng bao gồm:

STT	MÃ MÔN HỌC	Tên môn học	Phần mở rộng			
			Đồ án/Đề tài (Đánh dấu X vào một trong hai hình thức sau)		Lý thuyết bổ sung	Thí nghiệm / Thực hành bổ sung
			Lớp riêng	Không có lớp riêng		
1.	GEN1108	Phương pháp NCKH	X			
2.	GEN1109	Leadership	X			
3.		Thực tập tốt nghiệp		X		
4.		Khóa luận tốt nghiệp		X		
5.	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư		X		
6.	COM1011	Logistics		X		
7.	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương		X		
8.	COM1002	Kinh tế đối ngoại		X		
9.	...	Marketing quốc tế		X		
10.	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế		X		
11.	COM1028	Khởi nghiệp		X		

10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 43 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
I		Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng HCM: 10 TC	10			
		<i>Môn học bắt buộc: 10 TC</i>				
1	GEN1001	Những nguyên lý cơ bản của Mác-	5	5		

		Lênin				
2	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3		
3	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
II		Khoa học xã hội: 7 TC	7			
		<i>Môn học bắt buộc: 3 TC</i>				
1	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3		
		<i>Môn học tự chọn: 4 TC</i>				
2	GEN1105	Văn hóa học	2	2		
3	GEN1106	Xã hội học	2	2		
4	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	2		
5	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	2		
III		Nhân văn – Kỹ năng: 4 TC	4			
		<i>Môn học bắt buộc: 2 TC</i>				
1	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2		
		<i>Môn học tự chọn: 2 TC</i>				
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	2		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	2		
4	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	2		
IV		Khoa học pháp lý: 3 TC	3			
		<i>Môn học bắt buộc: 3 TC</i>				
1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3		
V		Toán và KHTN: 11 TC	10			
		<i>Môn bắt buộc: 07 TC</i>				
1	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
		<i>Môn tự chọn: 03 TC</i>				
3	MIS1004	Tin học ứng dụng	3	2	1	
4	GEN1107	Logic học	3	3		
VI		Khoa học Kinh tế	12			
		<i>Môn bắt buộc: 12 TC</i>				

1	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3		
VII		Ngoại ngữ	20			
VIII		GDTC & GDQP				
1	GEN1004/ 5	GDTC (GT 01/GT 02)	5			
2	GEN1006	GDQP (4 tuần)	165 tiết			

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 tín chỉ

10.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 22 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 22 TC	22			
1	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1	

10.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 52 tín chỉ

ST T	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 40 TC	40			
1	ECO1006	Dự báo kinh tế	3	3		
2	COM1002	Kinh tế đối ngoại	3	3		

3	...	Marketing quốc tế	3	2	1	
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1	
6	COM1028	Khởi nghiệp	3	2	1	
7	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
8	COM1029	Kiến tập	3		3	
9	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	2	1	
10	COM1011	Logistics	3	2	1	
11	COM1004	Đàm phán quốc tế	3	3		
12	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	
13	...	Luật thương mại quốc tế	3	3		
		Môn tự chọn: 12 TC	12			
14	...	Thương mại điện tử	3	3		
15	COM1010	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	3		
16	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế	3	3		
17	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	2	1	
18	COM1015	Đầu tư quốc tế	3	2	1	
19	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3		

10.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 4 TC				
1		Thực tập cuối khóa	4		4	
		Môn tự chọn: 6 TC				
2		Khóa luận tốt nghiệp	6	6		

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên CNTT yêu cầu phải làm Khóa luận tốt nghiệp thực hiện trong học kỳ 8, tương đương 6 TC. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng.

10.2.4. KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

11) Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ**HỌC KỲ I – 21 TC**

TT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Ngoại ngữ	20				
		Môn học bắt buộc	19				
1	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1		
2	GEN1001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	5	5			
3	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3			
4	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3			
5	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5			
		Môn học tự chọn	2	2			
6	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2 môn chọn 1	2	2		
7	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2		

8	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			
---	---------	---------------------	---	---	--	--	--

HỌC KỲ II – 18 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	14	14			
1	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	3			
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
5	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2			MAT1001
		Môn học tự chọn	4	4			
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2 môn chọn 1	2	2		
7	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
8	GEN1105	Văn hóa học	2 môn chọn 1	2	2		
9	GEN1106	Xã hội học		2	2		
10	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	2	2			
11	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	18	18			
1	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3			
2	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3			
3	BUS 1200	Marketing căn bản	3	3			
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài	3	3			ECO1001

		chính					ECO1002
5	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	3			MAT1001 MAT1002
6	GEN1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học (<i>Môn học tài năng</i>)	3				
		Môn học tự chọn	2				
1	MIS1004	Tin học ứng dụng	2				
2	GEN1107	Logic học	2				
3	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2				

HỌC KỲ IV: 15 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12				
1	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
2	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2			
3	MAT1004	Kinh tế lượng	3	3			MAT1001 MAT1002 MAT1003
4	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
5		Luật thương mại quốc tế	3	3			
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	3				
6	...	Thương mại điện tử	3	3			
7	COM1010	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	3			
8	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế	3	3			

HỌC KỲ V (NĂM 3): 18 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12				
1	ECO1006	Dự báo kinh tế	3	3			
2	...	Marketing quốc tế (<i>Môn học tài năng</i>)	3	2	1		
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại (<i>Môn học tài năng</i>)	3	2	1		
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế (<i>Môn học tài năng</i>)	3	3			
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	3			
6		Leadership (<i>Môn học tài năng</i>)	3				

HỌC KỲ VI: 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	10				
1	COM1028	Khởi nghiệp (<i>Môn học tài năng</i>)	3	3			
2	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	3	1		
3	COM1029	Kiến tập	3		3		
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	6				
4	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	3			
5	COM1015	Đầu tư quốc tế	3	3			
6	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3			

HỌC KỲ VII (NĂM 4): 12 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12				
1	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư (<i>Môn học tài năng</i>)	3	2	1		
2	COM1011	Logistics (<i>Môn học tài năng</i>)	3	2	1		
3	COM1004	Đàm phán quốc tế	3	3			
4	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (<i>Môn học tài năng</i>)	3	3			

HỌC KỲ VIII: 10 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	10				
1		Thực tập tốt nghiệp (<i>Tiếng Anh – Môn học tài năng</i>)	4		4		
2		Khóa luận tốt nghiệp (<i>Tiếng Anh – Môn học tài năng</i>)	6	6			

12) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**1) Môn học: TOÁN CAO CẤP****Thời lượng:** 5 tín chỉ**Điều kiện tiên quyết:** nắm vững những kiến thức toán phổ thông căn bản.**Nội dung môn học:** Trang bị cho sinh viên các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.**2) Môn học: TIN HỌC ỨNG DỤNG****Thời lượng:** 3 tín chỉ**Điều kiện tiên quyết:**

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học căn bản về thông tin – quản lý thông tin, hệ điều hành và phần mềm hỗ trợ, internet, và một số ứng dụng cơ bản để sinh viên có thể sử dụng trong học tập như tra cứu thông tin, soạn thảo văn bản...

3) Môn học: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm. Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.

4) Môn học: QUAN HỆ QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

5) Môn học: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học: Môn “Phương pháp nghiên cứu khoa học” được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

6) Môn học: ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

7) Môn học: NHỮNG NGUYÊN LÝ CĂN BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊ NIN

Thời lượng: 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải được trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội.

Nội dung môn học: Theo chương trình được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và đào tạo

8) Môn học: HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin; Cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin; Phân tích, thiết kế cài đặt hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp.

9) Môn học: LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kiến thức chung về khoa học xã hội, kinh tế

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về những giai đoạn phát triển kinh tế, chính sách áp dụng trong từng giai đoạn của một số quốc gia tiêu biểu như Mĩ, Nhật, Trung Quốc, Liên Xô cũ; một số đặc điểm phổ biến của các quốc gia đang phát triển trong đó có khu vực Đông Nam Á và Việt Nam. Môn học đi sâu phân tích các giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam từ lập quốc đến nay.

10) Môn học: LOGIC HỌC

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò của logic học trong cuộc sống cũng như tìm hiểu các hình thức, nguyên tắc, quy luật cơ bản của tư duy như phán đoán, suy luận, luật nhân quả, luật triệt tam... Những kiến thức về logic học sẽ tạo điều kiện cho người học vận dụng liên kết trong đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.

11) Môn học: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong các môn Toán cao cấp

Nội dung môn học: Kết thúc môn học, sinh viên nắm được các phương pháp thống kê cơ bản, phân tích được các chỉ số thống kê được áp dụng trong một số môn học định lượng, đồng thời, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp thống kê và phân tích này vào các nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

12) Môn học: KINH TẾ VI MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Giúp sinh viên hiểu được hành vi của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Tạo cho sinh viên cách thức phân tích và mô tả các hoạt động kinh tế, ứng dụng các kỹ thuật thống kê và toán kinh tế, các lý thuyết để xây dựng các mô hình kinh tế

13) Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

14) Môn học: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học

Nội dung môn học: Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

15) Môn học: QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế

Nội dung môn học: Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được chức năng và vai trò của một nhà quản trị, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường nội sinh và môi trường ngoại sinh đến việc ra quyết định của nhà quản trị, cách thức hoạch định, tổ chức và ra quyết định của nhà quản trị. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ bản này vào một số lĩnh vực quản trị cơ bản như quản trị nguồn nhân lực, quản trị thông tin.

16) Môn học: THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức những môn học Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học: Cung cấp một cách có hệ thống về lý thuyết và áp dụng thực tế các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm

cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

17) Môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Thời lượng: 5 tín chỉ

Nội dung môn học: Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chày,...

18) Môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Thời lượng: 8 tín chỉ (165 tiết)

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

19) Môn học: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có hiểu biết về những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin

Nội dung môn học:

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về: Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng.

Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

20) Môn học: KINH TẾ LƯỢNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất.

Nội dung môn học: Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho sinh viên những nguyên tắc lý thuyết cùng những ứng dụng của kinh tế lượng, công cụ hỗ trợ của những quyết định và dự báo cho doanh nghiệp hoặc quốc gia trong tương lai.

21) Môn học: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô.

Nội dung môn học: Cung cấp những kiến thức nâng cao cho sinh viên về kinh tế học quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp những kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại và đề hoạch định chính sách phát triển quan hệ kinh tế quốc tế của VN.

22) Môn học: MARKETING CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức kinh tế, xã hội cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thị trường, sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng.

Cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu thị trường; phương pháp định giá thương hiệu, chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách thức tổ chức kênh phân phối và dịch vụ khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm soát Marketing hàng năm.

23) Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

Nội dung môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

24) Môn học: LUẬT DOANH NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Pháp luật đại cương

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp, đồng thời phân biệt được các loại hình tổ chức doanh nghiệp theo luật kinh tế.

25) Môn học: NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quát về thị trường tài chính, các chủ thể tham gia thị trường cũng như các công cụ/hàng hóa của thị trường. Học viên cũng được cung

cấp cơ sở lý thuyết cho các vấn đề liên quan như quản lý thị trường, bảo vệ nhà đầu tư, tác động/vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế. Trên cơ sở đó, học viên có những đánh giá, nghiên cứu thực tiễn thị trường tài chính, các tổ chức cũng như các công cụ tài chính ở Việt Nam.

26) Môn học: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã có kiến thức Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học:

Cung cấp các lý thuyết, mô hình cơ bản trong lĩnh vực tài chính quốc tế và chính sách tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở. Sau khi học môn học người học có thể hiểu, phân tích, đánh giá được các chính sách liên quan tới lĩnh vực tài chính quốc tế như: chính sách tỉ giá, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại,... của một quốc gia.

27) Môn học: GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về kinh tế quốc tế

Nội dung môn học:

Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị kiến thức cho người học và phát triển khả năng của người học trong việc lựa chọn phương thức giao dịch trong TMQT, soạn thảo ký kết hợp đồng trong giao dịch TMQT, trình tự tiến hành, thủ tục thực hiện hợp đồng mua bán quốc tế phù hợp với luật pháp quốc tế và Việt Nam.

Học phần đề cập đến những nội dung: các phương thức giao dịch trên thị trường thế giới, soạn thảo, ký kết hợp đồng trong giao dịch TMQT, các điều kiện thương mại quốc tế, trình tự thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, cách thức lập các chứng từ liên quan trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa.

28) Môn học: DỰ BÁO KINH TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất, Thống kê ứng dụng

Nội dung môn học:

Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp dự báo các hiện tượng kinh tế xã hội bao gồm việc phân tích thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế - xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập nhằm lựa chọn phương pháp dự báo phù hợp. Trang bị các phương pháp phân tích, dự báo kinh tế - xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

29) Môn học: MARKETING XUẤT KHẨU

Thời lượng: 03 tín chỉ (45 tiết)

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn marketing căn bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho người học những kiến thức marketing đủ để có thể kinh doanh trên thị trường quốc tế, thị trường toàn cầu, cụ thể: người học biết được cách thức đánh giá và lựa chọn các cơ hội thị trường thế giới và cách thức xâm nhập thị trường thế giới, đồng thời vạch ra các chiến lược và kế hoạch marketing hỗn hợp ở thị trường xuất khẩu cụ thể và trên phạm vi thị trường toàn cầu.

30) Môn học: THANH TOÁN QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Tài chính quốc tế

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tỉ giá hối đoái và chính sách tỉ giá, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tài trợ ngoại thương và hoạt động bảo lãnh của ngân hàng liên quan hoạt động xuất nhập khẩu.

Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế: thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các nghiệp vụ tài trợ trong ngoại thương, bảo lãnh ngân hàng liên quan xuất nhập khẩu, bảo hiểm nguồn tiền xuất nhập khẩu,...

31) Môn học: KHỞI NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học khởi nghiệp giúp sinh viên đạt được khao khát và ước mơ vươn đến thành công, tạo ra nhiều giá trị, rèn luyện tinh thần, xây dựng đạo đức kinh doanh và được cộng đồng thừa nhận. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khởi nghiệp giúp sinh viên khởi nghiệp thành công.

32) Môn học: ĐÀM PHÁN QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội

Nội dung môn học:

Môn học đàm phán kinh doanh trang bị cho sinh viên chuyên ngành kinh tế đối ngoại những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận, kỹ năng về đàm phán kinh doanh với các nội dung: các kỹ thuật và kỹ năng đàm phán kinh doanh, nhận thức và hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật đàm phán quốc tế.

33) Môn học: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có kiến thức tin học cơ bản (đặc biệt là có khả năng sử dụng Internet và Email) và trình độ tiếng Anh cơ bản.

Sinh viên đã có những kiến thức ở các môn học khác như Marketing cơ bản, Quản trị học cơ bản.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quan về TMĐT, ví dụ như hiểu được TMĐT là gì, các mô hình TMĐT, cơ hội và nguy cơ, rủi ro khi ứng dụng TMĐT,...

34) Môn học: KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG.

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Có kiến thức kinh tế cơ bản

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên, học viên một cách có hệ thống, khoa học và đầy đủ những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ngoại thương:

- Hiểu biết cơ bản về các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms).
- Thanh toán quốc tế và cách phòng chống rủi ro trong thanh toán quốc tế.
- Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu, hợp đồng gia công quốc tế.
- Kỹ thuật lập bộ chứng từ trong kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Cách tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất, nhập khẩu.
- Cách thức khai báo và thông quan cho hàng xuất nhập khẩu.

35) Môn học: KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã nắm vững nội dung các môn Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học những kiến thức, hiểu biết cơ bản về kinh doanh quốc tế một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật ở mức độ có thể được với những thay đổi diễn ra từng ngày trong môi trường và hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

36) Môn học: KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có các kiến thức kinh tế cơ bản: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên về những vấn đề của quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại và quan điểm, đường lối, nguyên tắc, chính sách phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong xu hướng khu vực hoá, quốc tế hoá và toàn cầu hoá kinh tế thế giới hiện nay.

37) Môn học: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hiểu môn Pháp luật đại cương.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh quốc tế

38) Môn học: LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Trước khi học môn học này, sinh viên cần được trang bị kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Nguyên lý kế toán; Quản trị học căn bản.

Nội dung môn học:

Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho học viên những nguyên tắc lý thuyết và những ứng dụng thực tế của việc quản trị và thẩm định dự án đầu tư. Môn học sẽ được chia thành hai phần chính. Phần thứ nhất của môn học sẽ đề cập đến việc thẩm định dự án đầu tư, đặc biệt chú trọng vào việc thẩm định về mặt tài chính của một dự án đầu tư; phần thứ hai của môn học sẽ tập trung vào việc quản trị dự án đầu tư.

39) Môn học: VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM QUỐC TẾ.

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương.

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và nghiệp vụ về vận tải quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, vận tải đa phương thức và Logistics. Song song đó là các Công ước quốc tế, các nguồn luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh các mối quan hệ trong các phương thức vận tải trên. Trong phần Bảo hiểm hàng hóa XNK, môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về bảo hiểm; các điều kiện bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm London và của Công ty bảo hiểm Việt Nam.

40) Môn học: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học qua một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, Kinh tế học quốc tế

Nội dung môn học: Nội dung môn học này bao gồm các vấn đề về quản trị tài chính của công ty đa quốc gia. Đó là các vấn đề như: Tổng quan về tài chính công ty; môi trường tài chính quốc tế; Công ty đa quốc gia và vấn đề quản trị tài chính quốc tế; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản lưu động; Quản trị hệ thống tài chính đa quốc gia; Quản trị thuế quốc tế; Lập kế hoạch chiến lược toàn cầu.

41) Môn học: ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, Chính sách tài chính quốc tế, Kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học: Mục tiêu của học phần Đầu tư Quốc tế nhằm cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn cho người học về hoạt động đầu tư quốc tế trên thế giới và tại Việt Nam. Học phần này đề cập đầy đủ đến các nội dung về khái niệm, đặc điểm, các hình thức cơ bản của đầu tư quốc tế, đặc biệt tập trung vào hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài với những vấn đề như xu hướng đầu tư, các tác động của hoạt động đầu tư, kỹ thuật đầu tư, hoạt động của tập đoàn đa quốc gia, thuế và chuyển giá trong đầu tư quốc tế

42) Môn học: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã có những kiến thức về Quan hệ quốc tế, kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp một khối lượng kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng phân tích chính sách đối ngoại nói chung. Sinh viên sau khi học xong sẽ có được những kiến thức chung về tiến trình, sự kiện, nhân vật, chính sách đối ngoại qua các giai đoạn. Qua đó, sinh viên có thêm kiến thức về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại nói chung. Về phương pháp, môn học giúp sinh viên nắm chắc các công cụ phân tích chính sách, dựa trên các cách tiếp cận hiện đại về sử học và chính trị học. Trên cơ sở đó, sinh viên có điều kiện theo dõi, nghiên cứu và phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam nói riêng cũng như của các nước khác bằng những cách tiếp cận tiên tiến và hiệu quả

43) Môn học: THUẾ VÀ THỦ TỤC HẢI QUAN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học Vận tải và vào hiểm, Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hoạt động xuất nhập khẩu. Nguyên tắc xác định trị giá hải quan cho hàng xuất khẩu, nhập khẩu. Nguyên tắc mã hóa hàng hóa xuất nhập khẩu (HS codes) và nguyên tắc xác định xuất xứ cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Sinh viên có thể áp dụng thủ tục hải quan cho hàng xuất khẩu, nhập khẩu cho các loại hình kinh doanh đặc biệt. Sinh viên có thể thực hành khai báo thủ tục hải quan điện tử cho một số loại hình xuất khẩu, nhập khẩu đặc biệt.

44) Môn học: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô và quản trị học căn bản

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức, công cụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý nhân sự nói chung và công tác quản lý nhân sự công ty đa quốc gia. Sau khóa học, sinh viên có thể phát triển kỹ năng về xây dựng và thực hiện các hệ thống chính sách và hoạt động quản lý nhân sự hiệu quả nhằm hỗ trợ cho quá trình thực hiện những mục tiêu của tổ chức.

45) Môn học: LOGISTICS

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức quản trị học

Nội dung môn học:

Giúp sinh viên hiểu được nội dung cơ bản về logistics và các hoạt động logistics, hiểu rõ các yếu tố xác định chi phí logistics

Có kiến thức tổng quát về cách thức tổ chức hoạt động logistics đang được ứng dụng tại một số doanh nghiệp VN

Hàn thiện và xây dựng được các phương án tối ưu cho hoạt động logistics cho DN

46) Môn học: GIỚI THIỆU NGÀNH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học nghiên cứu các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh tế đối ngoại và ứng dụng kiến thức để thiết kế một hạng mục trong một dự án xuất nhập khẩu, từ đó tạo ra các sản phẩm liên quan đến hạng mục này. Ngoài ra, môn học cũng nghiên cứu các phương pháp học tập chủ động, các kỹ năng về làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp trong kinh doanh, thái độ sống tích cực và các vấn đề về đạo đức kinh doanh.

47) Môn học: KIẾN TẬP

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng tư duy phân tích, tư duy sáng tạo để phát triển bản thân và kỹ năng nghề nghiệp giúp nâng cao cơ hội việc làm ở các doanh nghiệp mong đợi

48) Môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên tích lũy được tối thiểu 100 tín chỉ của chương trình đào tạo.

Nội dung môn học:

Thực tập tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc của chương trình. Đây là thời gian sinh viên được tiếp cận với môi trường kinh doanh tại công ty lựa chọn. Thực tập giúp sinh viên làm quen với những nghề nghiệp và tham gia vào quá trình lao động, đồng thời áp dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị trong chương trình và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

13. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

13.1 Danh sách giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên, năm sinh	Chức danh khoa học, năm công nhận	Học vị, năm công nhận	Số bài báo công bố trong nước 5 năm gần nhất	Số bài báo công bố ngoài nước 5 năm gần nhất
1	Huỳnh Thị Thúy Giang, 1976	Tiến sĩ, 2012		7	1
2	Lê Tuấn Lộc, 1970	Tiến sĩ, 2002		20	3
3	Trần Văn Đức, 1972	Tiến sĩ, 2000		6	0
4	Trần Thanh Long, 1974	Tiến sĩ, 2011		6	0
5	Trần Huỳnh Thúy Phương, 1975	Thạc sĩ, 2009		3	0
6	Trần Thiện Trúc Phương, 1974	Thạc sĩ, 2010		3	0
7	Hoàng Lâm Cường, 1973	Thạc sĩ, 2011		3	0
8	Nguyễn Hoàng Dũng, 1974	Tiến sĩ, 2018			2
9	Ngô Thanh Trà	Thạc sĩ, 2012		5	0
10	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Tiến sĩ, 2014			
11	Nguyễn Duy Quang	Thạc sĩ, 2009			
12	Đào Thị Ngọc	Thạc sĩ, 2013		5	0
13	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Thạc sĩ, 2013		2	0
14	Nguyễn Văn Nên	Thạc sĩ, 2013		7	0
15	Nguyễn Công Hòa	Thạc sĩ, 2010		0	0
16	Phạm Ngọc Ý	Thạc sĩ, 2013		1	0
17	Chung Từ Bảo Như	Thạc sĩ, 2015		1	0
18	Phùng Tuấn Thành	Thạc sĩ, 2015		0	0
19	Mai Thị Cẩm Tú	Tiến sĩ, 2016		5	0

20	Nguyễn Thị Phương Linh	Thạc sĩ, 2016		0	0
21	Đặng Thị Phước Toàn	Thạc sĩ, 2016		0	0
22	Nguyễn Minh Hương	Thạc sĩ, 2011			

13.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm	Cơ quan công tác hiện tại
1	Hoàng Vĩnh Long, 1972, Vụ phó	Phó giáo sư, 2014	Tiến sĩ, Nga, 2001	Kinh tế thế giới	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Đàm phán kinh doanh (Chuyên ngành)	Vụ địa phương 2
2	Bạch Thị Nhã Nam, 1988, giảng viên		Thạc sĩ, 2013	Luật	Lý luận Nhà nước và pháp luật	Đại học Kinh tế - Luật
3	Lê Kim Vũ, 1986, giảng viên		Thạc sĩ, 2015	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Đại học Kinh tế - Luật
4	Nguyễn Thị Phương Thảo, 1989, giảng viên		Thạc sĩ, 2015	Luật kinh tế	Luật doanh nghiệp	Đại học Kinh tế - Luật
5	La Xuân Đào, 1959, giảng viên		Tiến sĩ, 2013	Kinh tế	Nguyên lý kế toán	Đại học Kinh tế - Luật
6	Huỳnh Thanh Tú, 1963, phó trưởng khoa QTKD		Tiến sĩ, 2006	Kinh tế	Quản trị học căn bản	Đại học Kinh tế - Luật
7	Lê Anh Vũ, 1958, Trưởng bộ môn Toán Kinh tế	Phó giáo sư, 2006	Tiến sĩ, 1990	Hình học - Tô pô	Lý thuyết xác suất	Đại học Kinh tế - Luật
8	Nguyễn Minh Thoại, 1988, giảng viên		Thạc sĩ, 2013	Quản trị kinh doanh	Marketing căn bản	Đại học Kinh tế - Luật
9	Trần Hùng Sơn, 1981, giảng viên		Tiến sĩ, 2013	Tài chính ngân hàng	Nguyên lý thị trường tài chính	Đại học Kinh tế - Luật

10	Huỳnh Văn Sáu, 1953, giảng viên	Giảng viên chính, 2000	Tiến sĩ, 2008	Kinh tế, quản lý và KHH QTKD	Thống kê ứng dụng	Đại học Kinh tế - Luật
11	Đỗ Phú Trần Tình, 1979	Phó Giáo sư, 2014	Tiến sĩ, 2010	Kinh tế chính trị	Lập thẩm định dự án đầu tư	Đại học Kinh tế - Luật
12	Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1983, Giảng viên		Tiến sĩ, 2013	Ebusiness and services	Hệ thống thông tin kinh doanh	Đại học Kinh tế - Luật
13	Lê Hồng Nhật, 1959, giảng viên		Tiến sĩ, 2000	Kinh tế học	Kinh tế lượng	Đại học Kinh tế - Luật
14	Trần Trọng Khuê	Tiến sĩ Khoa học, 2000	Tiến sĩ, 1990	Toán	Dự báo kinh tế	Đại học Bình Dương
15	Dương Anh Sơn	Phó Giáo sư, 2012		Luật	Luật thương mại quốc tế	Đại học Kinh tế - Luật
16	Hoàng Thọ Phú, 1971, Phó trưởng Khoa TCNH		Thạc sĩ, 1996	Quản trị kinh doanh	Marketing địa phương	Đại học Kinh tế - Luật
17	Nguyễn Thị Tuyết Như, 1963		Tiến sĩ, 2009	Kinh tế học	Kinh doanh bất động sản	Đại học Tin học – ngoại ngữ
18	Lê Tuyết Ánh		GVC, Thạc sĩ		Tâm lý học; Nhập môn khoa học giao tiếp	ĐH Khoa học XH & NV
19	Đào Minh Hồng		Tiến sĩ		Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học XH & NV
20	Chu Duy Ly		Thạc sĩ		Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học XH & NV
21	Trần Nam Tiến	Phó giáo sư	Tiến sĩ		Địa chính trị thế giới	ĐH Khoa học XH & NV
22	Phạm Đình Nghiệm	Phó giáo sư	Tiến sĩ		Logic học; Phương pháp NCKH	ĐH Sài Gòn
23	Nguyễn Anh Thường		Tiến sĩ			ĐH Khoa học XH & NV

24	Nguyễn Ngọc Thơ		Tiến sĩ		Văn hóa học	ĐH Khoa học XH & NV
25	Lê Thị Ngọc Diệp		Tiến sĩ			ĐH Khoa học XH & NV
26	Phạm Khánh Bằng		GVC, Thạc sĩ		Đường lối CM ĐCSVN; Tư tưởng HCM	Học viện hành chính KV II
27	Đinh Thị Điều		GVC, Thạc sĩ			Học viện hành chính khu vực II
28	Nguyễn Thị Hoa Phượng		GVC, Thạc sĩ			Học viện hành chính khu vực II

14. Danh sách cố vấn học tập

STT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Ngành, chuyên ngành	Vị trí công tác	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Thúy Giang	Tiến sĩ	Kinh tế - tài chính	Trưởng khoa	
2	Trần Văn Đức	Tiến sĩ	Kinh tế thế giới	Trưởng bộ môn	
3	Trần Thanh Long	Tiến sĩ	Thương mại	Giảng viên	
4	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Tiến sĩ	QTKD	Giảng viên	
5	Mai Thị Cẩm Tú	Tiến sĩ	Kinh tế đối ngoại	Giảng viên	
6	Chung Từ Bảo Như	Thạc sĩ	QTKD	Giảng viên	
7	Trần Huỳnh Thúy Phượng	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Giảng viên	
8	Trần Thiện Trúc Phượng	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Giảng viên	
9	Nguyễn Hoàng Dũng	Tiến sĩ	Quản trị chuỗi cung ứng	Giảng viên	
10	Nguyễn Duy Quang	Thạc sĩ	Quản trị chuỗi cung ứng	Giảng viên	
11	Ngô Thanh Trà	Thạc sĩ	Kinh tế học tài chính	Trưởng bộ môn	

15. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:**15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:**

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng:

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Toán cao cấp C1	Toán cao cấp C1	Nguyễn Thành Long	ĐHQG-HCM	2004
2.	Toán cao cấp C2	Toán cao cấp C2	Nguyễn Đình Như	ĐHQG-HCM	2005
3.	Pháp luật đại cương	Giáo trình Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2006
4.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Nguyễn Văn Trinh, Nguyễn Tiến Dũng,	Thế giới	2004
5.	Lý thuyết xác suất và thống kê	Giáo trình Xác suất thống kê	Tổng Đình Quý	ĐHQG-HCM	2003
6.	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Luân	Văn hóa - Thông tin	2005
7.	Kinh tế vi mô 2	Kinh tế vi mô nâng cao	Nguyễn Hồng Nga	NXB ĐHQG	2013
8.	Lý thuyết thống kê	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Hà Văn Sơn	Thống kê	2004
9.	Quản trị học căn bản	Quản trị học	Hà Nam Khánh Giao	LĐ-XH	2005
10.	Kế toán đại cương	Kế toán đại cương: Nguyên lý kế toán	Phạm Gặp	Thống kê	2005

11.	Marketing căn bản	Marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu	Thống kê	2005
12.	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Luân	Thống kê	2004
13.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Lê Văn Tề, Nguyễn Văn Hà	Tài chính	2005
14.	Kinh tế lượng	Bài giảng Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Đông	Thống kê	2007
15.	Phương pháp nghiên cứu KH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GS.TS. Nguyễn Thị Cành	ĐHQG-HCM	2007
16.	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	ĐHQG HN	2003
17.	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	Nguyễn Chí Hải	ĐHQG-HCM	2008
18.	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Diễm Châu chủ biên;	Thống kê	2003
19.	Luật hợp đồng thương mại QT	Giáo trình Luật Hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Văn Luyện	ĐHQG-HCM	2006
20.	Logistics	Logistics những vấn đề cơ bản	GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2007
21.	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Ths. Trần Huỳnh Thúy Phượng	NXB Thống kê	2009
22.	Thẩm định và Quản trị DẠĐT	Quản lý dự án	Cao Hào Thi & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2004
23.	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	Giáo trình hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn chủ biên	Thống kê	2003
24.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương	PGS. TS. Nguyễn Hồng Đàm	NXB Giao thông vận tải	2003
25.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Phạm Mạnh Hiên	Thống kê	2007
26.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	TS. Hoàng Vĩnh Long	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
27.	Kinh tế đối	Quan hệ kinh tế quốc tế	GS.TS Võ Thanh Thu	NXB Thống	2008

	ngoại			kê	
28.	Thẩm định và Quản trị DADT	Thẩm định dự án	Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.	Chương trình Fulbright.	(2000-2001)
29.	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại VN	PGS. TS. Nguyễn Văn Trinh (chủ biên)	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
30.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	GS. TS. Hoàng Thị Chinh	NXB Thống kê	2008
31.	Địa-chính trị thế giới	Bài giảng Địa-chính trị thế giới		Học viện CTQG, Hà Nội	2000
32.	Quan hệ quốc tế	Bài giảng Nhập môn Quan hệ quốc tế	Hoàng Khắc Nam	ĐHKHXH & NV, Hà Nội	2006
33.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế: Những khía cạnh lý thuyết và vấn đề	Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Khắc Nam,	NXB CTQG, Hà Nội	2006
34.	Thương Mại Điện Tử	Tài liệu môn Thương Mại Điện Tử	Ths. Lâm Tường Thoại,	ĐHQG TP. HCM	2006
35.	Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Kỹ thuật Ngoại Thương	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
36.	Kinh doanh quốc tế	Giáo trình kinh doanh quốc tế, Tập I, II	Nguyễn Thị Hường	NXB Thống kê	2001, 2003
37.	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh toàn cầu ngày nay	Charles W, L. Hill, (Nguyễn Đông Phong dịch)	NXB Thống kê	2002.
38.	Logistics	Logistics Management	Ganapathi, Nandi	Oxford University Press	2015
39.	Khởi nghiệp	The Start-up Way	Eric Ries	Penguin UK	2017
40.	Đàm phán kinh doanh	Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Thom, Nguyễn Văn Hồng	ĐHQG Hà Nội	2001
41.	Đàm phán kinh doanh	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2004

42.	Nghiên cứu marketing	Nghiên cứu marketing: Marketing Research	Phan Văn Thăng	NXB Thống kê	1998
43.	Quản trị tài chính công ty ĐQG	Multinational Financial Management	Alan C. Shapiro	John Wiley & Sons Inc	2013
44.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	GS. Đinh Xuân Trinh	NXB LĐ-XH	2006
45.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Trần Hoàng Ngân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2007
46.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	NXB Thống kê	2007
47.	Tài chính quốc tế	Giáo trình Tài chính quốc tế	Hồ Diệu, Nguyễn Văn Tiến chủ biên	NXB Thống kê	2005
48.	Quản trị nguồn nhân lực Công ty ĐQG	Human Resource Management, Text & Cases	K Aswathappa	McGraw Hill Education	2017
49.	Đầu tư quốc tế	Đầu tư quốc tế	Phùng Xuân Nhạ	NXB ĐHQG Hà Nội	2001
50.	Marketing quốc tế	International Marketing	Philip R. Cateora, Mary C. Gilly, John L. Graham	McGraw Hill Education	2017

16. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).
- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.
- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.
- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG